DANH MỤC TÀI LIỆU

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Quyền, nghĩa vụ của viên chức

Chương III. Tuyển dụng, sử dụng viên chức

Chương V. Khen thưởng và xử lý vi phạm

2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (trừ Điều 32, 33, 34, 35, 36)

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Tuyển dụng viên chức

Mục 4. Trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức

Mục 6. Tập sự

Chương III. Sử dụng viên chức

Mục 1. Phân công nhiệm vụ, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm

Mục 4. Đánh giá viên chức

Mục 5. Quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu

3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6

Điều 7. Nội dung, hình thức, thời gian thi tuyển viên chức

Điều 14. Xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng viên chức

Điều 18. Các nội dung liên quan đến hợp đồng làm việc

Điều 20. Chế độ tập sự đối với viên chức

Điều 30. Phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng CDNN đối với viên chức

4. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP, ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

Chương II. Xử lý kỷ luật viên chức

Chương III. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả

5. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế

Chương II. Nội dung quy tắc ứng xử

6. Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"

II. PHẦN RIÊNG THEO NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Bác sĩ (hạng III); Bác sĩ YHDP (hạng III), BS YHCT, BS R-H-M

1.1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1.2. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Phân loại bệnh truyền nhiễm

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

Chương II. Phòng bệnh truyền nhiễm

Mục 2. Vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm

Mục 3. Giám sát bệnh truyền nhiễm

Mục 4. An toàn sinh học trong xét nghiệm

Mục 5. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế trong phòng bệnh

Điều 29. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc

Điều 49. Tổ chức cách ly y tế

Điều 50. Vệ sinh, diệu trùng, tẩy uế trong vùng có dịch

Điều 51. Các biện pháp bảo vệ cá nhân

1.3. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1.4.Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Chương II. Các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1.5. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về y đức"

1.6. Câu hỏi tình huống về kiến thức chuyên môn theo nhóm

1.6.1. Bác sĩ đa khoa

1. **Nội khoa:**
   - Trình bày cách xử trí ban đầu suy hô hấp
   - Trình bày cách xử trí ban đầu sốc
   - Trình bày cách xử trí ban đầu ngừng tuần hoàn
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu bỏng
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên
2. **Ngoại khoa:**
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu chấn thương sọ não
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu chấn thương cột sống
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu chấn thương ngực
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu chấn thương bụng
   - Trình bày cách xử trí cấp cứu chấn thương xương, phần mềm và chi thể đứt rời
3. **Nhi khoa:**
   - Trình bày các biện pháp xử trí trẻ ngộ độc cấp.
   - Trình bày cách xử trí sốt cao và phòng bệnh sốt cao ở trẻ em
   - Trình bày cách đánh giá trẻ suy hô hấp sơ sinh và cách xử trí.
   - trình bày cách xử trí cấp cứu mất nước nặng ở trẻ em.
   - Trình bày cách xử trí co giật do sốt cao ở trẻ em.
4. **Sản Phụ khoa:**
   - Trình bày cách xử trí doạ vỡ và vỡ tử cung
   - Trình bày chẩn đoán và xử trí chảy máu sau đẻ
   - Trình bày chẩn đoán và xử trí nhiễm khuẩn sau đẻ
   - Trình bày chẩn đoán và xử trí tiền sản giật nặng và sản giật
   - Trình bày chẩn đoán và xử trí uốn ván rốn ở trẻ sơ sinh

1.6.2. Bác sĩ Y học cổ truyền

- Giải quyết tình huống tăng huyết áp
- Giải quyết tình huống tai biến mạch máu não
- Giải quyết tình huống liệt mặt nguyên phát
- Giải quyết tình huống hội chứng đau thắt lưng hông
- Giải quyết tình huống hội chứng cổ vai cánh tay
- Giải quyết tình huống rối loạn giấc ngủ

- Giải quyết tình huống đái tháo đường
- Giải quyết tình huống rối loạn lipid máu
- Giải quyết tình huống bệnh goutte
- Giải quyết tình huống bệnh cơ xương khớp
- Giải quyết tình huống thoái hóa khớp
- Giải quyết tình huống đau vùng cổ gáy
- Giải quyết tình huống đau lưng cấp
- Giải quyết tình huống viêm loét dạ dày – tá tràng
- Giải quyết tình huống viêm phế quản
- Giải quyết tình huống viêm tắc động mạch
- Giải quyết tình huống viêm đại tràng mạn tính
- Giải quyết tình huống sỏi tiết niệu
- Giải quyết tình huống suy nhược thần kinh
- Giải quyết tình huống cảm mạo và cúm

1.6.3. Bác sĩ Y học dự phòng

- Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên tại một địa phương
- Xây dựng chiến lược chăm sóc sức khỏe của một địa phương
- Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe cho vấn đề sức khỏe ưu tiên tại một địa phương
- Hãy tìm hiểu những mối liên quan đến vấn đề sức khỏe ưu tiên tại một địa phương
- Dựa vào bảng số liệu điều tra tịch tễ học tăng huyết áp, anh/chị xác định mục tiêu điều tra? Đối tượng điều tra, nhiệm vụ điều tra?
- Dựa vào bảng số liệu điều tra tịch tễ học tăng huyết áp tại một số địa phương, anh/chị làm rõ thực trạng quản lý tăng huyết áp?
- Dựa vào bảng số liệu điều tra tịch tễ học tăng huyết áp tại một số địa phương, anh/chị làm rõ giải pháp để quản lý sức khỏe tốt hơn?
- Dựa vào một số kết quả nghiên cứu về tăng huyết áp, anh/chị làm rõ tại sao cần xác định thực trạng tăng huyết áp và các yếu tố liên quan đến tình trạng này?
- Dựa vào một số kết quả nghiên cứu về tăng huyết áp, anh/chị làm rõ thực trạng tăng huyết áp ở một địa phương?
- Dựa vào một số kết quả nghiên cứu về tăng huyết áp, anh/chị làm rõ các yếu tố liên quan đến tình trạng tăng huyết áp là gì? Vì sao

biết chúng có liên quan?

- Dựa vào một số kết quả nghiên cứu về tăng huyết áp, anh/chị làm rõ để giải quyết vấn đề hiện tại của cộng đồng cần phải làm gì?
- Vai trò của Bác sĩ Y học dự phòng trong xây dựng chiến lược phòng chống sốt xuất huyết cụ thể tại một địa phương?
- Tại cơ sở công tác của bạn là Trung tâm Y tế dự phòng huyện A, bạn được giao nhiệm vụ theo dõi dịch bệnh, khi nhận được thông tin báo từ các trạm y tế hiện có dịch tiêu chảy cấp trên địa bàn tỉnh. Với chức năng nhiệm vụ của bạn, bạn sẽ thực hiện nhiệm vụ gì?

1.6.4. Bác sỹ Răng – Hàm – Mặt

- Giải quyết tình huống về răng và bộ răng
- Giải quyết tình huống về bệnh sâu răng
- Giải quyết tình huống về bệnh lý tủy răng
- Giải quyết tình huống về chăm sóc người bệnh nhổ răng
- Giải quyết tình huống về bệnh viêm quanh cuống răng
- Giải quyết tình huống về bệnh viêm nha chu
- Giải quyết tình huống về chấn thương vùng hàm mặt
- Giải quyết tình huống về chỉnh răng miệng

2. Dược sĩ (hạng III); Dược hạng IV

2.1.Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 6. Những hành vi bị nghiêm cấm

Chương III. Hành nghề dược

Mục 1. Chứng chỉ hành nghề dược

Điều 11. Vị trí công việc phải có chứng chỉ hành nghề dược

Điều 12. Cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược

Điều 13. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề dược

Điều 18. Điều kiện đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc

Điều 24. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược

Điều 28. Các trường hợp thu hồi chứng chỉ hành nghề dược

Mục 2. Quyền và nghĩa vụ của người hành nghề dược

Chương VI. Dược liệu và thuốc cổ truyền

Mục 2. Thuốc cổ truyền

Chương VII. Đơn thuốc và sử dụng thuốc

Chương VIII. Thông tin thuốc, cảnh giác dược và quảng cáo thuốc

Chương IX. Dược lâm sàng

Chương X. Quản lý thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2.2. Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược Bệnh viện.

2.3. Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.

2.4. Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện.

2.5. Quyết định số 2397/1999/QĐ-BYT ngày 10/8/1999 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định "Đạo đức hành nghề dược".

2.6. Câu hỏi tình huống về kiến thức chuyên môn theo nhóm: Dược sĩ (hạng III), Dược hạng IV.

1. Kỹ thuật tiệt khuẩn trong bào chế thuốc

- Tiệt khuẩn bằng nhiệt

- Tiệt khuẩn bằng phương pháp lọc
- Tiệt khuẩn bằng bức xạ
- Tiệt khuẩn bằng khí và xông hơi

2. Kỹ thuật bào chế thuốc bột
- Định nghĩa thuốc bột
- Phân loại thuốc bột
- Thành phần thuốc bột
- Một số công thức thuốc bột

3. Kỹ thuật bào chế thuốc viên nén
- Định nghĩa
- Ưu, nhược điểm
- Một số công thức thuốc viên nén

4. Tác dụng của thuốc
- Tác dụng chính và tác dụng phụ
- Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương

5. Một số thuốc

Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm và thuốc điều trị bệnh gout
- Tác dụng chính và cơ chế
- Tác dụng không mong muốn
- Chỉ định
- Chống chỉ định
- Nguyên tắc sử dụng
- Tương tác thuốc
- Các thuốc cụ thể

Kháng sinh
- Định nghĩa, phân loại kháng sinh:
- Một số vấn đề khi sử dụng kháng sinh
- Nguyên tắc khi sử dụng kháng sinh
- Các kháng sinh chính

Thuốc chữa bệnh đường hô hấp
- Codein phosphat (Methylmorphin)
- Dextromethorphan hydrobromid (Brontyl; Tussils 5)
- Bromhexin hydroclorid (Bisolvon; Bromxin)
- Terpin hydrat (Terpicol; Terpina)

- Acetylcystein (N-Acetyl-L-cystein, Aeromuc; Mycomyst)

Ngộ độc thuốc

- Khái niệm, triệu chứng
- Loại trừ chất độc ra khỏi cơ thể
- Trung hòa chất độc
- Điều trị triệu chứng và hồi sức cho người bệnh
- Một số thuốc đặc hiệu dùng trong nhiễm độc

3.1. Phần riêng đối với CDNN Điều dưỡng(Hạng III, IV)

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3. Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.

4. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

5. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban

hành "Quy định về y đức".

7.Câu hỏi tình huống Điều dưỡng hạng III, Điều dưỡng hạng IV

1. Kỹ thuật vệ sinh răng miệng thông thường
2. Kỹ thuật vệ sinh răng miệng đặc biệt
3. Kỹ thuật tắm cho người bệnh tại giường
4. Kỹ thuật gội đầu cho người bệnh tại giường
5. Kỹ thuật cho người bệnh ăn bằng đường miệng
6. Kỹ thuật nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày
7. Kỹ thuật sử dụng máy cho ăn
8. Kỹ thuật sử dụng máy Monitor
9. Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
10. Kỹ thuật tiêm trong da
11. Kỹ thuật tiêm dưới da
12. Kỹ thuật tiêm bắp
13. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch
14. Kỹ thuật truyền dung dịch bằng đường tĩnh mạch
15. Kỹ thuật truyền máu bằng đường tĩnh mạch
16. Kỹ thuật đặt kim luồn ngoại vi
17. Kỹ thuật truyền dung dịch tĩnh mạch bằng máy
18. Kỹ thuật khám đầu – mặt
19. Kỹ thuật khám cổ
20. Kỹ thuật khám Tai – Mũi – Họng
21. Kỹ thuật khám mắt
22. Kỹ thuật khám tim
23. Kỹ thuật khám phổi
24. Kỹ thuật khám vùng bụng
25. Kỹ thuật khám chi trên
26. Kỹ thuật khám chi dưới
27. Kỹ thuật thụt tháo
28. Kỹ thuật hút thông đường hô hấp trên
29. Kỹ thuật cho người bệnh thở oxy
30. Kỹ thuật thông tiểu nam
31. Kỹ thuật thông tiểu nữ
32. Kỹ thuật dẫn lưu nước tiểu liên tục
33. Kỹ thuật rửa bàng quang
34. Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm
35. Kỹ thuật lấy nước tiểu xét nghiệm (người bệnh tự đi tiểu)

36. Kỹ thuật lấy nước tiểu xét nghiệm qua ống thông tiểu
37. Kỹ thuật lấy đờm xét nghiệm
38. Kỹ thuật rửa dạ dày
39. Kỹ thuật hút dịch dạ dày
40. Kỹ thuật hút dịch tá tràng
41. Kỹ thuật phụ giúp thầy thuốc chọc dịch màng phổi
42. Kỹ thuật phụ giúp thầy thuốc chọc dịch màng bụng
43. Kỹ thuật phụ giúp thầy thuốc chọc dịch não tủy
44. Kỹ thuật phụ giúp thầy thuốc chọc dịch màng tim
45. Kỹ thuật phụ giúp bác sĩ đặt ống nội khí quản
46. Kỹ thuật phụ giúp bác sĩ mở khí quản
47. Kỹ thuật phụ giúp bác sĩ đặt Catheter
48. Kỹ thuật thay băng cuộn
49. Kỹ thuật thay băng và rửa vết thương
50. Kỹ thuật thay băng cắt chỉ
51. Kỹ thuật thay băng hậu môn nhân tạo
52. Kỹ thuật ga rô cầm máu (dụng cụ tùy ứng)
53. Kỹ thuật ga rô cầm máu (dụng cụ có chuẩn bị)
54. Kỹ thuật hồi sinh tim phổi
55. Kỹ thuật cố định cột sống cổ
56. Kỹ thuật cố định gãy xương đòn
57. Kỹ thuật cố định cột sống lưng
58. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cánh tay
59. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cẳng tay
60. Kỹ thuật cố định gãy xương chậu
61. Kỹ thuật cố định gãy kín xương đùi (phương pháp hai nẹp)
62. Kỹ thuật cố định gãy kín xương đùi (phương pháp ba nẹp)
63. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cẳng chân
64. Kỹ thuật vận chuyển người bệnh
65. Kỹ thuật chăm sóc người bệnh hấp hối
66. Quy tình chuẩn bị và tiệt khuẩn dụng cụ
67. Chuẩn bị dụng cụ và người bệnh cho bác sĩ khám bệnh

3.2. Phần riêng đối với CDNN Hộ sinh hạng III, Hộ sinh hạng IV

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3. Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.

4. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

5. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về y đức".

6. Tình huống chuyên môn Hộ sinh hạng III

1. Thay đổi giải phẫu và sinh lý của bà mẹ khi mang thai
2. Khám thai và quản lý thai nghén
3. Thai nghén có nguy cơ
4. Chẩn đoán và quản lý thai nghén quản lý thai nghén
5. Ngôi thế, kiểu thế và độ lọt của thai
6. Chăm sóc thai nghén- Tư vấn
7. Đặc điểm lâm sàng và sinh lý của chuyển dạ
8. Chuẩn bị cho một cuộc đẻ can thiệp
9. Đỡ đẻ ngôi chỏm
10. Xử trí rau tích cực giai đoạn 3
11. Cắt khâu tầng sinh môn
12. Chăm sóc chuyển dạ đẻ thường quy;
13. Chăm sóc bà mẹ chuyển dạ đẻ tích cực
14. Trẻ sơ sinh bình thường- Đặc điểm thể chất hành vi
15. Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ
16. Hồi sức sơ sinh
17. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ
18. Chăm sóc và theo dõi bà mẹ sau đẻ thường
19. Chăm sóc và theo dõi bà mẹ sau đẻ có can thiệp
20. Các biện pháp tránh thai
21. Đặt và tháo dụng cụ tử cung
22. Phá thai bằng phương pháp hút chân không

7. Tình huống chuyên môn Hộ sinh hạng IV

1. Thay đổi giải phẫu và sinh lý của bà mẹ khi mang thai
2. Khám thai và quản lý thai nghén
3. Ngôi thế, kiểu thế và độ lọt của thai
4. KHCS- Chăm sóc bà mẹ thai nghén bình thường
5. Tư vấn cho bà mẹ mang thai
6. Đặc điểm lâm sàng và sinh lý của chuyển dạ
7. Chuẩn bị cho một ca đẻ thường
8. Đỡ đẻ ngôi chỏm
9. Xử trí rau tích cực giai đoạn 3
10. Cắt khâu tầng sinh môn

11. KHCS - Chăm sóc chuyển dạ đẻ thường quy:
12. Trẻ sơ sinh bình thường- Đặc điểm thể chất hành vi
13. Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ
14. Hồi sức sơ sinh
15. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ
16. Chăm sóc và theo dõi bà mẹ sau đẻ thường
17. Chăm sóc và theo dõi bà mẹ sau đẻ có can thiệp
18. Các biện pháp tránh thai
19. Đặt và tháo dụng cụ tử cung

3.3. Phần riêng đối với CDNN Kỹ thuật y ngành Kỹ thuật hình ảnh

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

4. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về y đức".

5. Tình huống chuyên môn Kỹ thuật y ngành Kỹ thuật hình ảnh

Mô tả, kể các bước trong quy trình

1. Chụp X quang khớp thái dương hàm
2. Chụp X quang răng cận chóp

3. Chụp X quang răng toàn cảnh
4. Chụp X quang mỏm trâm
5. Chụp X quang đốt sống cổ C1 – C2
6. Chụp X quang tư thế Schuller
7. Chụp X quang tai tư thế Chaussé III
8. Chụp X quang tuyến vú
9. Chụp X quang phổi tư thế đỉnh phổi ưỡn
10. Chụp X quang tại phòng mổ
11. Chụp X quang thực quản dạ dày
12. Chụp X quang ruột non
13. Chụp X quang đại tràng
14. Chụp X quang đường mật qua Kehr
15. Chụp X quang mật tụy ngược dòng qua nội soi
16. Chụp X quang đường rò
17. Chụp X quang tuyến nước bọt 3
18. Chụp X quang tuyến lệ
19. Chụp tử cung vòi tử cung
20. Chụp ống tuyến sữa
21. Chụp niệu đồ tĩnh mạch (UIV)
22. Chụp bể thận-niệu quản xuôi dòng
23. Chụp niệu quản-bể thận ngược dòng
24. Chụp niệu đạo bàng quang ngược dòng
25. Chụp bàng quang trên xương mu

3.4. Kỹ thuật y ngành Xét nghiệm y học

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

4. Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.

5. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về y đức".

6. Tình huống chuyên môn kỹ thuật y ngành xét nghiệm y học

1. Kỹ thuật làm tiêu bản
2. Kỹ thuật nhuộm gram
3. Quy trình cấy máu bằng phương pháp thông thường
4. Quy trình cấy máu bằng máy cấy tự động
5. Định danh các cầu khuẩn gram dương
6. Định lượng acid uric
7. Đo hoạt độ GPT
8. Định lượng các chất điện giải (Na^+, K^+, Cl^-)
9. Định lượng khí máu
10. Điện di protein
11. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy laser
12. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng hệ thống tự động hoàn toàn
13. Huyết đồ bằng máy laser
14. Huyết đồ bằng hệ thống máy tự động hoàn toàn
15. Xét nghiệm sức bền hồng cầu
16. Phân tích dấu ấn/CD/Marker miễn dịch máu ngoại vi, hoặc dịch khác bằng kỹ thuật flow cytometry (làm cho 1 dấu ấn/CD/marker)
17. Phân tích dấu ấn/CD/marker miễn dịch tủy xương bằng kỹ thuật flow cytometry (làm cho 1 dấu ấn/CD/marker)
18. Xét nghiệm kháng thể Dengue IgG và IgM (phương pháp thấm miễn dịch)
19. Xét nghiệm xác định đột biết Thalassemia
20. Xác định gen bệnh máu bằng kỹ thuật cIg FISH

3.5. Kỹ thuật y ngành Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng

1. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

Chương I. Những quy định chung

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh

Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Mục 1. Điều kiện đối với người hành nghề

Điều 17. Người xin cấp chứng chỉ hành nghề

Điều 18. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề với người VN

Điều 24. Xác nhận quá trình thực hành

Điều 25. Chứng chỉ hành nghề

Điều 29. Thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề

Mục 3. Quyền của người hành nghề

Mục 4. Nghĩa vụ của người hành nghề

Chương V. Quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Điều 59. Hồ sơ bệnh án

Điều 60. Sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú

Điều 62. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2. Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Chương V. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và tổ chức chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quy trình kỹ thuật chuẩn quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

4. Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về y đức".

5. Tình huống chuyên môn kỹ thuật y ngành VLTL, PHCN

1. Giải quyết tình huống về đau và hạn chế vận động khớp gối
   - Quy trình chiếu đèn hồng ngoại
   - Quy trình điện phân Novocainclohydrat 3%
   - Quy trình bó Paraffin vùng khớp gối 2 bên
   - Quy trình tập đạp xe đạp tĩnh
   - Quy trình tập với thang tường
2. Giải quyết tình huống viêm quanh khớp vai
   - Quy trình xoa bóp vùng cổ vai
   - Quy trình tập với dụng cụ quay khớp vai
   - Quy trình tập với ròng rọc
   - Quy trình tập với dụng cụ chèo thuyền
   - Quy trình tập thụ động các tầm vận động khớp vai
3. Giải quyết tình huống thoái hóa cột sống cổ
   - Quy trình đo các ROM cột sống cổ
   - Quy trình chiếu đèn hồng ngoại vùng cổ vai T
   - Quy trình điện phân Novocain Clohydrat 3% cực (+) ở gáy, cực (-) ở lòng bàn tay T
   - Quy trình bó Paraffin vùng cổ vai T
   - Quy tình kéo giãn cột sống cổ trên máy kéo
   - Quy trình hướng dẫn người bệnh các bài tập vận động cột sống cổ
4. Giải quyết tình huống về thoái hóa khớp gối
   - Quy trình chiếu đèn hồng ngoại vùng gối
   - Quy trình bó Paraffin vùng gối
   - Quy trình siêu âm vùng gối (P)
   - Quy trình điều trị bồn xoáy thủy
   - Quy trình tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi
   - Quy trình tập thụ động theo các ROM khớp gối
5. Giải quyết tình huống thoái hóa cột sống thắt lưng
   - Quy trình chiếu đèn hồng ngoại (IR) vùng cột sống thắt lưng
   - Quy trình điện phân Novocain Clohydrat 3% đặt đối hai bên thắt lưng
   - Quy trình điều trị vi sóng vùng thắt lưng – mông – cẳng chân

hai bên

- Quy trình đo ROM cột sống thắt lưng
- Quy trình xoa bóp vùng thắt lưng
- Quy trình các bài tập cột sống lưng

6. Giải quyết tình huống thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
   - Quy trình điện phân dung dịch Novocain Clohydrat 3% đặt cột sống thắt lưng và bắp chân T
   - Quy trình bó Paraffin vùng cột sống thắt lưng
   - Quy trình kéo giãn cột sống thắt lưng trên máy kéo
7. Giải quyết tình huống bệnh nhân liệt
   - Quy trình đặt các tư thế nằm đúng cho người bệnh
   - Quy tình tập lăn trở khi nằm
   - Quy trình tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
   - Quy trình tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
   - Quy trình tập với hai thanh song song
   - Quy trình tập đi với nạng nách, nạng khuỷu
   - Quy trình tập lên, xuống cầu thang
   - Quy trình tập đi trên các địa hình

4. Kỹ sư hạng III (Công nghệ thông tin, Kỹ sư tin học)

4.1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

Chương I. Những quy định chung

Điều 8. Quyền của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Điều 10. Thanh tra về công nghệ thông tin

Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương II. Ứng dụng Công nghệ thông tin

Mục 1. Quy định chung về ứng dụng công nghệ thông tin

Điều 14. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong trường hợp khẩn cấp

Điều 21. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên môi trường mạng

Điều 22. Lưu trữ, cung cấp thông tin cá nhân trên môi trường mạng

Điều 23. Thiết lập trang thông tin điện tử

Mục 2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 24. Nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 25. Điều kiện để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 26. Nội dung Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 27. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Điều 28. Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Mục 3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại

Điều 33. Thanh toán trên môi trường mạng

Mục 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực

Điều 34. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Điều 35. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế

Điều 36. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa-thông tin

Chương III. Phát triển công nghệ thông tin

Mục 1. Nghiên cứu – phát triển công nghệ thông tin

Điều 40. Nghiên cứu - phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ thông tin

Điều 41. Tiêu chuẩn, chất lượng trong hoạt động Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Mục 2. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Điều 44. Sử dụng nhân lực công nghệ thông tin

Điều 46. Phổ cập kiến thức công nghệ thông tin

Mục 3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Điều 50. Sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm

Điều 51. Khu công nghệ thông tin tập trung

Mục 4. Phát triển dịch vụ công nghệ thông tin

Điều 53. Chính sách phát triển dịch vụ công nghệ thông tin

Chương IV. Biện pháp bảo đảm ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Mục 1. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Điều 55. Bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ việc Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Điều 56. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước

Mục 2. Đầu tư cho công nghệ thông tin

Điều 61. Đầu tư của tổ chức, cá nhân cho công nghệ thông tin

Điều 62. Đầu tư của Nhà nước cho công nghệ thông tin

Điều 63. Đầu tư cho sự nghiệp Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Mục 4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và hỗ trợ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin

Điều 69. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Điều 70. Chống thư rác

Điều 71. Chống vi rút máy tính và phần mềm gây hại

Điều 72. Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin

Điều 73. Trách nhiệm bảo vệ trẻ em

Điều 74. Hỗ trợ người tàn tật

Chương V. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

Điều 77. Xử lý vi phạm pháp luật về công nghệ thông tin

4.2. Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.

Chương I. Những quy định chung

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về an toàn thông tin mạng

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

Điều 8. Xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng

Chương II. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Mục 1. Bảo vệ thông tin mạng

Điều 11. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại

Điều 13. Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

Điều 14. Ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thông tin mạng

Mục 2. Bảo vệ thông tin cá nhân

Điều 19. Bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng

Mục 3. Bảo vệ hệ thống thông tin

Điều 21. Phân loại cấp độ an toàn hệ thống thông tin

Điều 24. Giám sát an toàn hệ thống thông tin

Điều 25. Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin

Mục 4. Ngăn chặn xung đột thông tin trên mạng

Điều 29. Ngăn chặn hoạt động sử dụng mạng để khủng bố

Chương IV. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng

Điều 38. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng

Chương V. Kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng

Mục 1. Cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng

Điều 41. Sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng

Điều 46. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng

Chương VI. Phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng

Điều 49. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng

Điều 50. Văn bằng, chứng chỉ đào tạo về an toàn thông tin mạng

Chương VII. Quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng

Điều 51. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng

Điều 52. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng

4.3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Chương I. Quy định chung

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 4. Công khai, minh bạch thông tin trên môi trường mạng

Điều 5. Bảo vệ thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước nắm giữ trên môi trường mạng

Điều 8. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử

Điều 9. Bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm

Chương II. Nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Mục 1. Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin

Điều 10. Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước

Điều 11. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia

Điều 12. Xây dựng cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều 13. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu

Điều 14. Bảo đảm truy nhập thông tin và khai thác dịch vụ hành chính công

Điều 15. Bảo đảm tương thích về công nghệ trong hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước

Điều 16. Thông báo về việc tạm ngừng cung cấp thông tin, dịch vụ trên môi trường mạng

Điều 17. Kết nối cơ sở hạ tầng thông tin của cơ quan nhà nước với mạng Internet

Mục 2. Cung cấp nội dung thông tin

Điều 18. Trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin trên môi trường mạng

Điều 19. Xây dựng thống nhất biểu mẫu điện tử

Điều 20. Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Điều 21. Danh mục dịch vụ hành chính công

Mục 3. Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Điều 22. Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước

Điều 23. Ưu đãi nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước

Điều 24. Biên chế cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin

Mục 4. Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin

Điều 25. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

Điều 26. Ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 27. Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 31. Quyền sở hữu trí tuệ đối với giải pháp, phần mềm, cơ sở dữ liệu

Điều 32. Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin

Chương III. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Mục 1. Quy trình công việc

Điều 33. Chuẩn hóa quy trình công việc của cơ quan nhà nước

Mục 2. Quản lý văn bản điện tử

Điều 35. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử

Điều 39. Xử lý văn bản điện tử

Điều 40. Sử dụng chữ ký điện tử

Mục 3. Đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng

Điều 42. Trách nhiệm giải quyết và khắc phục sự cố an toàn thông tin

Điều 43. Tổ chức điều phối các hoạt động ứng cứu khẩn cấp, chống tấn công và chống khủng bố trên mạng.

Chương IV. Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Điều 44. Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước

Điều 46. Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin

Điều 54. Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước

4.4. Câu hỏi tình huống kiến thức chuyên môn về tin học.

- Tình huống về phần cứng, phần mềm, mạng máy tính
- Tình huống về ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông

- Tình huống về hệ điều hành
- Tình huống về một số phần mềm tiện ích
- Tình huống về soạn thảo văn bản
- Tình huống về trình chiếu Microsoft PowerPoint
- Tình huống về sử dụng bảng tính Excel
- Tình huống thực tế đối với chuyên viên CNTT

5. Kỹ sư hạng III (Thiết bị y tế, kỹ thuật y sinh); Kỹ thuật viên hạng IV (Thiết bị y tế)

5.1. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

5.2. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

5.3. Câu hỏi tình huống kiến thức chuyên môn đối với Kỹ thuật viên hạng IV (thiết bị y tế)

1. Xử lý tình huống máy điện tim không hiển thị điện tâm đồ.
2. Xử lý tình huống đạo trình mà máy điện tim in ra.
3. Xử lý tình huống sự cố máy siêu âm không khởi động
4. Xử lý tình huống máy in nhiệt đi kèm máy siêu âm báo hết giấy, sau khi bác sĩ thay giấy máy in, máy in vẫn cuốn giấy nhưng không có hình ảnh bản in.
5. Xử lý tình huống đầu dò máy siêu âm bị bong lớp cao su dán bề mặt.
6. Xử lý tình huống đầu dò máy siêu âm bị đứt dây cable tín hiệu.
7. Xử lý tình huống máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S khởi động bị lỗi.
8. Xử lý tình huống máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S báo lỗi cờ tràn đối với hầu hết các thông số.
9. Xử lý tình huống máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S báo lỗi ''Out of RBC linearyti range''
10. Xử lý tình huống máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S báo lỗi ''WBC clogging''.
11. Xử lý tình huống máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S kết quả QC nằm ngoài giới hạn cho phép.
12. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 báo lỗi khi hoạt động bằng nguồn AC.
13. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 lỗi khi hoạt động pin.
14. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 có tình trạng tốc độ mô tơ nhanh không bình thường.
15. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 có tình trạng tốc độ

mô tơ chậm hơn bình thường hoặc thời gian khởi động mô tơ chậm.

16. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 có đầu ra Cal không hoạt động.
17. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 trục trặc khi ghi điện tim, bút ghi có dao động nhưng không có dạng sóng trên giấy ghi.
18. Xử lý tình huống máy điện tim ECG 8110 báo lỗi nguồn.
19. Xử lý tình huống máy điện tim ECG 8110 lỗi máy in không ghi sóng.

5.4. Tình huống kiến thức chuyên môn kỹ dành cho kỹ sư hạng III – Thiết bị y tế, kỹ thuật y sinh

1. Xử lý tình huống màn hình máy siêu âm bị lỗi
2. Xử lý tình huống máy siêu âm không nhận đầu dò
3. Xử lý tình huống đầu dò máy siêu âm bị lỗi
4. Xử lý tình huống máy siêu âm bị lỗi bảng mạch Front End
5. Xử lý tình huống máy siêu âm bị lỗi bảng mạch Rx beam former
6. Xử lý tình huống máy siêu âm bị lỗi bảng mạch Tx Rx Control
7. Xử lý tình huống máy siêu âm bị lỗi bảng mạch VPU
8. Xử lý tình huống máy siêu âm bị lỗi bị lỗi bảng mạch CMB
9. Xử lý tình huống bảo dưỡng, sửa chữa máy siêu âm máy điện tim CARDIOFAX-6851
10. Xử lý tình huống máy điện tim CARDIOFAX-6851 có thời gian làm việc của pin ngắn.
11. Xử lý tình huống bảo dưỡng, bảo trì máy xét nghiệm huyết học MINDRAY BC-20S.
12. Xử lý tình huống bảo dưỡng, bảo trì máy điện tim ECG 8110.
13. Xử lý tình huống Máy điện tim CARDIOFAX-6851 bị lỗi nguồn

6. Kế toán viên

6.1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

6.2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

6.3. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

6.4. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

6.5. Câu hỏi tình huống về kiến thức chuyên môn.

- Các tình huống về kế toán, kiểm toán
- Các tình huống về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

7. Chuyên viên, Văn thư trung cấp

7.1. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Soạn thảo, ban hành văn bản

Chương III. Quản lý văn bản, quản lý sử dụng con dấu

7.2. Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CPcủa Chính phủ về công tác văn thư

Tất cả các nội dung sửa đổi

7.3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

Chương I. Quy định chung

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng con dấu

Điều 5. Điều kiện sử dụng con dấu

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương II. Quy định cụ thể

Mục 1. Con dấu có hình quốc huy, con dấu có hình biểu tượng, con dấu không có hình biểu tượng

Mục 3. Đăng ký con dấu; thu hồi, hủy con dấu và hủy giá trị sử dụng con dấu

Chương III. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng con dấu

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng- con dấu

7.4. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Chương II. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

Chương III. Thể thức và kỹ thuật trình bày bản sao

7.5. Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

Chương II. Quản lý văn bản đến

Chương III. Quản lý văn bản đi

Chương IV. Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan

7.6. Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng quy chế công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan tổ chức.

Toàn bộ nội dung thông tư

7.7. Câu hỏi tình huống về kiến thức chuyên môn theo nhóm:

- Đối với chuyên viên về công tác tổ chức, hành chính, quản trị.

1. Giải quyết tình huống về soạn thảo, ban hành văn bản hành chính
2. Giải quyết tình huống về hợp đồng lao động
3. Giải quyết tình huống về chế độ tiền lương
4. Giải quyết tình huống về chế độ tập sự
5. Giải quyết tình huống về bảo hiểm xã hội
6. Giải quyết tình huống về đoàn ra/đoàn vào
7. Giải quyết tình huống về tổ chức sự kiện của đơn vị

- Đối với văn thư trung cấp

1. Giải quyết tình huống về soạn thảo, ban hành văn bản hành chính
2. Giải quyết tình huống về quản lý và sử dụng con dấu
3. Giải quyết tình huống về quản lý văn bản đi/đến
4. Giải quyết tình huống về quản lý và lưu trữ hồ sơ
5. Giải quyết tình huống về sao văn bản

8. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)

8.1. Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

Điều 4. Mục tiêu giáo dục nghề nghiệp

Điều 5. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp

Điều 9. Liên thông trong đào tạo

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Điều 11. Hội đồng trường

Điều 29. Học phí, lệ phí tuyển sinh

Điều 32. Tuyển sinh đào tạo

Điều 33. Thời gian đào tạo

Điều 34. Chương trình đào tạo

Điều 35. Giáo trình đào tạo

Điều 36. Yêu cầu về phương pháp đào tạo

Điều 37. Tổ chức và quản lý đào tạo

Điều 53. Nhà giáo trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Điều 54. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo

Điều 55. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhà giáo

Điều 56. Tuyển dụng, đánh giá và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo

Điều 58. Chính sách đối với nhà giáo

Điều 59. Người học

Điều 60. Nhiệm vụ và quyền của người học

Điều 61. Nghĩa vụ làm việc có thời hạn của người học

Điều 62. Chính sách đối với người học

Điều 63. Chính sách đối với người học để đi làm việc ở nước ngoài

Điều 64. Chính sách đối với người đạt giải trong các kỳ thi tay nghề

8.2. Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, quy mô lớp học

Điều 3. Nhiệm vụ

Điều 4. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm

Điều 5. Định mức giờ giảng

Điều 9. Chế độ dạy thêm giờ

Điều 10. Chế độ giảm định mức giờ giảng

Điều 11. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn

8.3. Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Điều 32. Tiêu chuẩn 1 về trình độ chuyên môn

Điều 33. Tiêu chuẩn 2 về trình độ ngoại ngữ

Điều 34. Tiêu chuẩn 3 về trình độ tin học

Điều 35. Tiêu chuẩn 1 về trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy

Điều 36. Tiêu chuẩn 2 về chuẩn bị hoạt động giảng dạy

Điều 37. Tiêu chuẩn 3 về thực hiện hoạt động giảng dạy

Điều 38. Tiêu chuẩn 4 về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

Điều 39. Tiêu chuẩn 5 về quản lý hồ sơ dạy học

Điều 40. Tiêu chuẩn 6 về xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

Điều 41. Tiêu chuẩn 7 về xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục

Điều 42. Tiêu chuẩn 8 về quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập

Điều 43. Tiêu chuẩn 9 về hoạt động xã hội

Điều 44. Tiêu chuẩn 1 về học tập, bồi dưỡng nâng cao

Điều 45. Tiêu chuẩn 2 về phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học

Điều 46. Tiêu chuẩn 3 về nghiên cứu khoa học

8.4. Thông tư số 09/2017/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 3. Thời gian khóa học và thời gian hoạt động giảng dạy

Điều 5. Kế hoạch đào tạo

Điều 7. Chuyển ngành, nghề đào tạo

Điều 8. Học cùng lúc hai chương trình

Điều 9. Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm

Điều 10. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Điều 11. Chuyển trường

Điều 12. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun

Điều 13. Điều kiện và số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun, học và thi lại

Điều 14. Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học, mô-đun

Điều 15. Cách tính điểm môn học, mô-đun, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

Điều 16. Xử lý người học vi phạm về thi, kiểm tra

8.5. Câu hỏi tình huống nghiệp vụ sư phạm.

9. Dân số viên hạng IV

9.1. Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9.2. Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

9.3. Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh Dân số.

9.4. Câu hỏi tình huống về kiến thức chuyên môn (Y sĩ).

1. Quyền và nghĩa vụ của công dân về công tác dân số
2. 8 Nội dung sức khỏe sinh sản.
3. Những thành tựu và tồn tại trong công tác chăm sóc SKSS tại Việt Nam
4. 5 Quan điểm của chiến lược quốc gia CSSKSS 2011-2020
5. Mục tiêu của chiến lược quốc gia CSSKSS 2011-2020
6. Các giải pháp chủ yếu của chiến lược quốc gia CSSKSS 2011-2020
7. Các giai đoạn thực hiện của chiến lược quốc gia CSSKSS 2011-2020
8. Các chỉ số về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ - trẻ em - dân số - kế hoạch hoá gia đình
9. Năm kĩ năng tư vấn KHHGĐ
10. Sáu bước cơ bản về tư vấn KHHGĐ
11. Những điều cần tránh và những điều không nên làm trong khi tư vấn

12. Các biện pháp tránh thai
13. Dụng cụ tránh thai trong tử cung
14. Các biện pháp tránh thai vĩnh viễn
15. Các biện pháp tránh thai tự nhiên
16. Phương pháp cho bú vô kinh
17. Phá thai bằng phương pháp hút thai chân không
18. Phá thai từ tuần thứ 13 đến hết tuần thứ 18 bằng phương pháp nong và gắp.
19. Phá thai bằng thuốc
20. Các quy định về phá thai tại Hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc SKSS của Việt Nam

HẾT